TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2017/QĐST-DS	*Chơn Thành, ngày 16 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2017/TLST- DS ngày 11 tháng 01 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh Trần Quốc T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: tổ 1, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1978

anh Lê Văn H, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp 1, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.

(anh H ủy quyền cho chị G tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 07/8/2017).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1986

Địa chỉ: tổ 1, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- chị Nguyễn Thị G, anh Lê Văn H thống nhất có vay của anh Trần Quốc T và chị Nguyễn Thị B số tiền 200.000.000 đồng theo giấy vay mượn ngày 20/5/2013. Anh H, chị G thống nhất trả cho anh Trần Quốc T và chị Nguyễn Thị B toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) vào ngày 07/12/2017.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị G, anh Lê Văn H phải nộp 5.000.000 đồng nhưng do chị G, anh H có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh khó khăn có xác nhận

của chính quyền địa phương nên chị G, anh H được giảm 1/2 số tiền án phí phải nộp. Như vậy, anh H, chị G phải nộp án phí là 2.500.000 đồng. Anh T không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh Trần Quốc T số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008481 ngày 11/01/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng